

Bản án số: 2307/2023/DS-ST

Ngày: 27 – 10 - 2023

Vv: Tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực

2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Vũ Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27/10/2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 456/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2017, về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4551/2023/QĐXXST-DS ngày 29/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đinh Hồng Tr**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường B, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: 63 đường D, Phường T, quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập ngày 04/6/2018 tại Văn phòng công chứng B, Thành phố H, số 02590, quyển số 06), (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: **Bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H)**, sinh năm 1967.

Địa chỉ thường trú: Số 74/35 đường V, phường T1, quận T1, Thành phố H;
Địa chỉ liên lạc: Chùa P, Tổ 4, Khu phố 1, phường V, thành phố T, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1966;

2/ Ông Đinh Hùng Tr1, sinh năm 1992;

3/ Ông Đinh Hữu Ph, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Số 6 đường P, Phường B, quận T, Thành phố H.

4/ Bà Đinh Bích K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Block 611 # 06 -1132 S.470611 B Road, Singapore.

5/ Ông Đinh Phước Th2, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 821 S Drive, Leander T 78641, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1, ông Tr1, ông Ph, bà K, ông Th2: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: 63 đường D, Phường T, quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập các ngày 16/7/2018, 17/7/2018 tại Văn phòng công chứng M, Thành phố H; Giấy ủy quyền ngày 19/5/2021, hợp pháp hóa lãnh sự số 741/HPH/2021 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Texas, Hoa Kỳ), (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Nguyên đơn bà Đinh Hồng Tr và bà Nguyễn Thị Th đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2016 và các bản tự khai như sau:

Mẹ bà Đinh Hồng Tr là bà Phạm Thị C, cha bà Tr là ông Đinh Văn H1. ông H1 và bà C có tất cả 05 người con gồm:

- Bà Đinh Hồng Tr, sinh năm 1991;
- Ông Đinh Hùng Tr1, sinh năm 1992;
- Bà Đinh Bích K, sinh năm 1994;
- Ông Đinh Hữu Ph, sinh năm 1998;
- Ông Đinh Phước Th2, sinh năm 2000.

Ông H1 và bà C đã ly hôn từ năm 2010. Khi còn sống, bà C có cho bà Diệp Thị H (tên gọi khác là Diệp Đức H, chứng minh nhân dân số 024446804) mượn tiền. Hai bên có lập “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014, theo đó bà Hạnh có mượn của bà C số tiền là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Bà Hạnh hẹn trả trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày vay (trước ngày 21/01/2015), nhưng đến nay đã quá hạn mà bà Hạnh không chịu trả, chuyển chỗ ở đi nơi khác. Ngày 01/01/2016, bà Phạm Thị C chết.

Bà Tr là người thừa kế hợp pháp của bà Phạm Thị C và được các em bà Tr là các ông, bà: Đinh Hùng Tr1, Đinh Bích K, Đinh Hữu Ph, Đinh Phước Th2 ủy quyền cho việc thu hồi nợ, vì bà C đã qua đời vào ngày 01/01/2016. Vì vậy, bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Diệp Thị H (Diệp Đức H) trả ngay số tiền 700.000.000 đồng cho những người thừa kế của bà Phạm Thị C.

** Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 27/9/2023 và tại phiên hòa giải ngày 29/9/2023, nguyên đơn bà Đinh Hồng Tr (có bà Nguyễn Thị Th đại diện) trình bày: Bà Đinh Hồng Tr yêu cầu bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hay Diệp Đức H) phải trả cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị C gồm: Đinh Hồng Tr, Đinh Bích K, Đinh Hùng Tr1, Đinh Hữu Ph và Đinh Phước Th2 số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp*

luật, không yêu cầu bị đơn trả lãi.

2/ Bị đơn bà Diệp Thị Th1 (tên khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2023 của Tòa án như sau:

Tên của bà trong chứng minh nhân dân và căn cước công dân là Diệp Thị Th1, nhưng tên thường gọi ở ngoài đời là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H. Số chứng minh nhân dân của bà là 024446804 do Công an Thành phố H cấp ngày 20/11/2012, căn cước công dân của bà số 066167001219 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính - Bộ Công an cấp ngày 26/5/2022.

Trước đây (không nhớ rõ năm), bà có vay nợ của bà Phạm Thị C (mẹ ruột của nguyên đơn bà Đinh Hồng Tr) số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng. Bà và bà C thỏa thuận tiền lãi 60.000.000 đồng/tháng và bà đã trả lãi đúng cho bà C; đồng thời tiền gốc cũng đã trả được 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng. Việc trả vốn gốc và lãi này đều có ghi vào sổ của bà C. Số nợ gốc còn lại là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

Vào ngày 21/01/2014, tại nhà bà Phạm Thị C ở số 06 đường P, Phường B, quận T, Thành phố H, bà có viết “Biên nhận mượn tiền” cho bà Phạm Thị C. Theo đó, bà xác nhận còn nợ bà Phạm Thị C số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, lãi suất 2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay là 12 tháng. “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014 do bà viết và ký rồi giao bản chính cho bà Phạm Thị C. Phía trên bà ghi tên Diệp Thị H, nhưng sau khi ký tên thì bà ghi tên là Diệp Đức H.

Từ khi viết “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014 đến nay, do bà làm ăn thất bại nên không trả được cả vốn lẫn lãi cho bà Phạm Thị C theo biên nhận mượn tiền nói trên. Tuy nhiên, số nợ này bắt nguồn từ khoản vay 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng mà bà đã trình bày nói trên và số tiền lãi mà bà đã trả cho bà C còn nhiều hơn số tiền nợ gốc 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng này. Đối với số nợ này, trước đây bà Đinh Hồng Tr đã kiện bà tại Công an quận T, Thành phố H và bà đã lên để giải quyết và có làm bản tường trình, nhưng sau đó không thấy Công an mời bà nữa. Bà không giữ các tài liệu, văn bản liên quan đến việc bà Tr đã kiện bà tại Công an quận T để cung cấp cho Tòa án.

Nay, bà xác nhận còn nợ bà Phạm Thị C, sinh năm 1963, địa chỉ số 06 đường P, Phường B, quận T, Thành phố H số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014, nhưng bà đã xuất gia vào chùa đi tu, không có tiền trả. Mặt khác, số tiền lãi hàng tháng bà đã trả cho bà Phạm Thị C đã quá với nợ gốc mà bà vay bà C. Bà yêu cầu Tòa án và nguyên đơn xem xét cho hoàn cảnh hiện nay của bà, đồng thời bà có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Hiện nay, bà đang cư trú tại Chùa P ở Tổ 4, Khu phố 1, phường V, thành phố T, tỉnh B. Bà tạm trú tại chùa này khoảng 02 năm nay, trước đó bà ở quận T1, Thành phố H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3.1/ Ông Đinh Văn H1 và người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị

Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông Đinh Văn H1 có kết hôn với bà Phạm Thị C và có 05 người con chung gồm: Đinh Hồng Tr, Đinh Hùng Tr1, Đinh Bích K, Đinh Hữu Ph, Đinh Phước Th2. Ông H1 và bà Phạm Thị C đã ly hôn theo Quyết định số 122/2010/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H. Việc vay tiền giữa bà Phạm Thị C và bà Diệp Thị H là tài sản riêng của bà Phạm Thị C, nên việc bà C cho bà Hạnh vay tiền ông không biết và không liên quan đến tài sản này. Ông có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

3.2/ Ông Đinh Hùng Tr1, bà Đinh Bích K, ông Đinh Hữu Ph và ông Đinh Phước Th2 cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Các ông, bà: Đinh Hùng Tr1, Đinh Bích K, Đinh Hữu Ph và Đinh Phước Th2 là con của bà Phạm Thị C và là em của bà Đinh Hồng Tr (nguyên đơn). Bà Phạm Thị C chết ngày 01/01/2016. Bà C có chồng là ông Đinh Văn H1, nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 122/2010/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H. Cha mẹ bà C là ông Phạm Bá Ph1 (chết năm 1982), bà Nguyễn Thị Th3 (chết năm 2000), chết trước bà C. Bà C có 05 người con ruột như nguyên đơn trình bày, không có con nuôi. Nay, các ông, bà: Tr1, K, Ph, Th2 đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không có bất kỳ yêu cầu gì thêm. Các ông, bà có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên phát biểu:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Đinh Hồng Tr (nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) phải trả lại cho bà Đinh Hồng Tr và các đồng thừa kế khác của bà Phạm Thị C (chết ngày 01/01/2016) số tiền mà bà Thịnh (Hạnh) nợ bà C, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp đòi tài sản” quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý, bị đơn cư trú tại quận T1, Thành phố H; Vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú ở nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H

theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc ủy quyền, sự có mặt và vắng mặt của các đương sự.

Các đương sự gồm: Bà Đinh Hồng Tr (nguyên đơn) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn H1, ông Đinh Hùng Tr1, ông Đinh Hữu Ph, bà Đinh Bích K, ông Đinh Phước Th2 cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th đại diện, các văn bản ủy quyền hợp lệ. Bà Nguyễn Thị Th và bị đơn bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung.

[2.1] Căn cứ “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014 và lời thừa nhận của bị đơn bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H), thì bà Thịnh (Hạnh) còn nợ bà Phạm Thị C (sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường B, quận T, Thành phố H) số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Căn cứ Trích lục khai tử số 01/TLKT ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố H, thì bà Phạm Thị C chết ngày 01/01/2016.

Bà Phạm Thị C có lập Di chúc ngày 29/12/2015, nội dung Di chúc có ghi: *“Các con được quyền cử người đại diện là Đinh Hồng Tr - sinh năm 1991, tiếp tục thực hiện thu hồi các khoản nợ và lãi phát sinh theo quy định pháp luật; Bà Đinh Hồng Tr được quyền ủy quyền lại cho Luật sư để tiến hành thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Số tiền thu hồi được sau khi trừ chi phí sẽ được chia đều cho 5 người con”*.

[2.3] Căn cứ “Tờ cam kết và tường trình về quan hệ nhân thân” do bà Đinh Hồng Tr lập ngày 15/6/2019, được Văn phòng Công chứng D, Thành phố H chứng nhận số 000247, quyển số 01; các giấy khai sinh, giấy khai tử và lời khai của bà Nguyễn Thị Th (đại diện của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), thì hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị C có 05 người con gồm các ông, bà: Đinh Hồng Tr, Đinh Hùng Tr1, Đinh Bích K, Đinh Hữu Ph và Đinh Phước Th2.

Cha mẹ bà Phạm Thị C là cụ Phạm Bá Ph1 (chết năm 1982) và cụ Nguyễn Thị Th3 (chết năm 1997) đã chết trước bà C. Bà Phạm Thị C có chồng là ông Đinh Văn H1 nhưng đã ly hôn theo Quyết định giải quyết thuận tình ly hôn số 122/2010/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H. Ông Đinh Văn H1 có bản tự khai ngày 25/5/2017, xác nhận vụ án đòi tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn không liên quan đến ông, vì ông đã ly hôn với bà Phạm Thị C vào năm 2010.

[2.4] Xét, bị đơn là bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) có nợ bà Phạm Thị C số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng từ ngày

21/01/2014. Nay, thời hạn mượn tiền (12 tháng) theo “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014 đã hết. Vì vậy, bà Đinh Hồng Tr khởi kiện yêu cầu bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) phải trả cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị C gồm: Bà Đinh Hồng Tr, ông Đinh Hùng Tr1, bà Đinh Bích K, ông Đinh Hữu Ph và ông Đinh Phước Th2 số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có căn cứ nên chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Th đại diện bà Đinh Hồng Tr (nguyên đơn) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Hùng Tr1, ông Đinh Hữu Ph, bà Đinh Bích K, ông Đinh Phước Th2 không yêu cầu bị đơn phải trả lãi, nên không xem xét.

[2.5] Xét lời khai của bị đơn bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H), cho rằng số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng mà bà vay của bà Phạm Thị C tại “Biên nhận mượn tiền” ngày 21/01/2014 bắt nguồn từ khoản vay 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng mà bà vay của bà C; bà đã trả cho bà C tiền lãi 60.000.000 đồng/tháng và tiền nợ gốc 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng, việc trả vốn gốc và lãi này đều có ghi vào sổ của bà C. Lời khai này của bị đơn không được bà Nguyễn Thị Th (đại diện của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) thừa nhận, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H), cho rằng trước đây bà Đinh Hồng Tr đã kiện bà tại Công an quận T, Thành phố H và bà đã đến cơ quan này để giải quyết, có làm bản tường trình, nhưng bà Thịnh (Hạnh) không cung cấp được các tài liệu, văn bản liên quan việc giải quyết của Công an quận T, Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị Th (đại diện của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), khai nhận nguyên đơn chỉ khởi kiện bị đơn tại Tòa án; nguyên đơn không có đơn, không cung cấp hồ sơ, tài liệu nào cho cơ quan công an như lời khai của bị đơn. Tòa án có quyết định số 13189/2023/QĐ-CCTLCC ngày 20/9/2023 yêu cầu Công an quận T, Thành phố H cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng cứ (nếu có) liên quan đến việc bà Đinh Hồng Tr tố cáo Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H), nhưng không có kết quả trả lời.

Từ các phân tích nói trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Hồng Tr không phải nộp. Hoàn trả cho bà Đinh Hồng Tr (có bà Phạm Thị Hóa nộp thay) số tiền tạm ứng án phí là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0025689 ngày 11/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T1, Thành phố H.

Bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) phải nộp tính trên số tiền phải trả (700.000.000 đồng), án phí là: 20.000.000 đồng + (4% x 300.000.000 đồng) = 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Hồng Tr (có bà Nguyễn Thị Th đại diện), về việc buộc bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) phải trả cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị C (chết ngày 01/01/2016) gồm: Bà Đinh Hồng Tr, ông Đinh Hùng Tr1, bà Đinh Bích K, ông Đinh Hữu Ph và ông Đinh Phước Th2 số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng; Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) phải trả cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị C (chết ngày 01/01/2016) gồm: Bà Đinh Hồng Tr, ông Đinh Hùng Tr1, bà Đinh Bích K, ông Đinh Hữu Ph và ông Đinh Phước Th2 số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Hồng Tr không phải nộp. Hoàn trả cho bà Đinh Hồng Tr (có bà Phạm Thị Hóa nộp thay) số tiền tạm ứng án phí là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0025689 ngày 11/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T1, Thành phố H.

Bà Diệp Thị Th1 (tên gọi khác là Diệp Thị H hoặc Diệp Đức H) phải nộp 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Chi cục THA DS quận T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ánh